

Số: 102 /KH-UBND

*Nam Định, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy  
thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về  
định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 22/5/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Nam Định thực hiện kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt sâu rộng, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, xác định định rõ nhiệm vụ trọng tâm và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm nhằm tập trung thực hiện có hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, qua đó tạo sự nhất quán, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

- Nâng cao nhận thức của các ngành, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của vận tải đường sắt. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền trong công tác phối hợp, đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia Bắc – Nam, nhất là tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát huy lợi thế trên các hành lang kinh tế chiến lược của tỉnh, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

#### **2. Yêu cầu**

Kế hoạch thực hiện phải đảm bảo phù hợp và gắn kết chặt chẽ với những chủ trương, định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh; phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy hoạch, kế hoạch có liên quan khác. Là căn cứ để UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, tận dụng lợi thế của địa phương có các tuyến đường sắt đi qua nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước, cực phát triển quan trọng của vùng Nam đồng bằng Sông Hồng; Vận tải đường sắt sẽ đóng vai trò chủ đạo trên hành lang kinh tế Bắc – Nam, các hành lang vận tải chính Đông – Tây.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải hiện đại, đồng bộ, bền vững, kết nối với các tuyến đường sắt, các nhà ga để khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt đi qua địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban Bộ ngành, các cơ quan Trung ương, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp góp phần hoàn thiện các mục tiêu phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt Việt Nam các giai đoạn: Đến năm 2025, đến năm 2030 và đến năm 2045.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Kế hoạch

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân về vai trò, vị trí, lợi thế của phương thức giao thông vận tải đường sắt, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong phát triển giao thông vận tải đường sắt. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đường sắt đồng bộ với phát triển ngành giao thông vận tải.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, tập trung quán triệt các nội dung của Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò, vị trí chiến lược và tầm quan trọng của vận tải đường sắt.

### 2. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và tổ chức quản lý, thực hiện tốt các loại quy hoạch

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tập trung hoàn thiện các quy hoạch liên quan đến giao thông vận tải đường sắt tích hợp vào trong Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch, xây dựng hệ thống mạng lưới giao thông (đường bộ, đường thủy,

đường biển,...) liên kết với các tuyến đường sắt phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Quy hoạch, xây dựng các cảng cạn và trung tâm logistics, kho bãi làm đầu mối tổ chức vận tải, lưu thông, trung chuyển, giao nhận hàng hóa, phát triển các phương thức kết nối thuận lợi gắn liền và phát huy lợi thế của vận tải đường sắt. Phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các ngành nghề dịch vụ đồng bộ gắn liền với ngành công nghiệp đường sắt.

- Phát triển khoa học công nghệ hiện đại trong công tác xây dựng (nhà ga TOD, đô thị thông minh) tạo không gian phát triển mới và khai thác hiệu quả các loại hình vận tải đường sắt. Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo đảm an toàn giao thông, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng; Chú trọng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao, kết cấu hạ tầng giao thông.

### **3. Bố trí nguồn lực đầu tư phát triển giao thông vận tải kết nối với hệ thống giao thông đường sắt**

- Ưu tiên bố trí nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm, khai thác hiệu quả nguồn lực từ quỹ đất, nguồn lực ngoài ngân sách, xây dựng cơ sở hạ tầng kết nối với đường sắt, các trung tâm logistics để phát triển giao thông vận tải đường sắt.

- Chú trọng công tác quy hoạch các khu đô thị, các khu, cụm công nghiệp gắn kết với các tuyến, khu ga đường sắt để tạo ra không gian phát triển mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy hiệu quả trong huy động vốn, khai thác, vận tải đường sắt.

### **4. Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt**

- Bám sát tiến độ thực hiện các dự án đường sắt, đặc biệt là tuyến đường sắt tốc độ cao về hướng tuyến và vị trí nhà ga, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có liên quan nhằm khai thác tối đa hiệu quả của các tuyến đường sắt trên.

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt các công tác Giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện xây dựng các dự án đường sắt đi qua địa bàn tỉnh.

## **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Sở Giao thông vận tải**

- Tham mưu cho UBND tỉnh về xây dựng, hoàn thiện quy hoạch giao thông vận tải, đặc biệt chú trọng đến giao thông vận tải đường sắt, bảo đảm thực hiện quy hoạch về hạ tầng giao thông đồng bộ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tích hợp kết cấu hạ tầng giao thông hỗ trợ các hình thức vận tải trong quy hoạch tổng thể ngành; Quy hoạch, xây dựng các cảng cạn và trung tâm logistics, kho bãi làm đầu mối tổ chức vận tải, lưu thông, trung chuyển, giao nhận hàng hóa, phát triển các phương thức kết nối thuận lợi gắn liền và phát huy lợi thế của vận tải đường sắt, tổ chức kết nối thuận tiện để người dân sử dụng dịch vụ vận tải.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kết nối với đường sắt, các trung tâm logistics để phát triển giao thông vận tải đường sắt theo hướng hiện đại, đồng bộ, bền vững, khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt đi qua địa bàn tỉnh.

- Bám sát tiến độ thực hiện các dự án đường sắt, đặc biệt là tuyến đường sắt tốc độ cao về hướng tuyến và vị trí nhà ga, từ đó kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có liên quan nhằm khai thác tối đa hiệu quả của các tuyến đường sắt trên.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cân đối, lồng ghép các nguồn vốn để ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm đặc biệt là các công trình liên quan đến cơ sở hạ tầng để kết nối với giao thông vận tải đường sắt phục vụ nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương.

## **3. Sở Tài Chính**

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để từng bước thực hiện Kế hoạch.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch phương hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt tỉnh Nam Định tới tất cả các Sở, ban ngành, chính quyền, doanh nghiệp và người dân hiểu được vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của vận tải đường sắt.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Nghiên cứu xây dựng và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt. Ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ hiện đại trong công tác xây dựng (nhà ga TOD, đô thị thông minh), tạo không gian phát triển mới và khai thác hiệu quả các loại hình vận tải đường sắt. Tham mưu các cơ chế thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao, kết cấu hạ tầng giao thông.

## **6. Các Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các Sở, ban ngành khác**

Chủ động rà soát để thực hiện các dự án, nhiệm vụ có liên quan, tham mưu đề xuất cho UBND tỉnh ban hành các định hướng phát triển phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, các ngành nghề dịch vụ đồng bộ gắn liền với

ngành công nghiệp đường sắt ... nhằm khai thác tối đa hiệu quả của các tuyến đường sắt trên. Tạo mọi điều kiện nhằm thu hút các nhà đầu tư có năng lực kinh nghiệm, có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường đầu tư để phát triển ngành công nghiệp đường sắt.

### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định**

Chủ động phối hợp với các ở, ban, ngành trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt. Thực hiện tốt các công tác giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện xây dựng các dự án đường sắt đi qua địa bàn tỉnh.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Kế hoạch này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố ND;
- Công TTĐT tỉnh, trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5.

*Phước*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Hà Lan Anh*

**Hà Lan Anh**